

Số: 2303 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính thuộc  
các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động khoa học  
và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*


*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 28/TTr-KHCN ngày 27 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, HCC;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Đức Trọng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực  
tiêu chuẩn đo lường chất lượng, hoạt động khoa học  
và công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Kèm theo Quyết định số 2303/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022  
của UBND tỉnh Tây Ninh)

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm phối hợp, trình tự và thời gian giải quyết thủ tục hành chính giữa Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn Phòng UBND tỉnh.
2. Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính.

### Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và chịu trách nhiệm về tình hình, kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thuộc phạm vi phụ trách.

2. Phối hợp giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông; đảm bảo sự khách quan, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đúng thời hạn trong thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính với cá nhân, tổ chức.

3. Việc phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và các quy định pháp luật có liên quan, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, đơn vị; đảm bảo có sự phối hợp kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính từ lúc tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả giải quyết.

### Điều 4. Nội dung phối hợp

Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian đã phân định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Nội dung, quy trình giải quyết cụ thể của từng thủ tục hành chính thực hiện liên thông được thực hiện theo Quyết định hiện hành của Chủ tịch UBND





tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh.

## **Chương II**

### **THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

#### **Điều 5. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính**

1. Thời gian thực hiện thủ tục hành chính tại Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh bao gồm thời gian giải quyết hồ sơ và thời gian luân chuyển hồ sơ. Tổng thời gian thực hiện tại Sở Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh không được vượt quá thời gian giải quyết đã được quy định cho thủ tục hành chính đó. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị đơn giản hóa quy trình, áp dụng các giải pháp để rút ngắn thời gian giải quyết.

2. Thời gian giải quyết của từng thủ tục hành chính và thời gian thực hiện tại từng cơ quan được quy định tại Phụ lục ban hành kèm Quy chế này.

#### **Điều 6. Trách nhiệm phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính**

1. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận, phối hợp giải quyết, trả kết quả cho cá nhân, tổ chức theo nguyên tắc, quy trình được quy định tại Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

2. Ngoài nhiệm vụ quy định tại Khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm sau:

##### **2.1 Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Là cơ quan chủ trì đầu mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong quy trình một cửa liên thông giải quyết thủ tục hành chính; kiểm soát toàn bộ quy trình, tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; chủ động và kịp thời đôn đốc các cơ quan phối hợp thực hiện đúng quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Trình UBND tỉnh hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính để xem xét, quyết định theo thẩm quyền (gửi thông qua Văn phòng UBND tỉnh), đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thời gian theo quy định. Tờ trình phải thể hiện rõ ràng, cụ thể nội dung đề xuất, cơ sở giải quyết; đối với hồ sơ phải phối hợp lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xem xét thẩm tra, thẩm định hồ sơ thì Tờ trình phải trình bày đầy đủ, rõ ràng ý kiến của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thực hiện xin lỗi tổ chức, cá nhân bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế

một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính) trong trường hợp trễ hạn trong việc giải quyết thủ tục hành chính so với quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Chủ động, thường xuyên rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, đề kịp thời đề nghị UBND tỉnh ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung danh mục thủ tục hành chính tại Phụ lục để phù hợp quy định pháp luật.

## 2.2 Văn phòng UBND tỉnh

a) Lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính do Sở Khoa học và Công nghệ trình UBND tỉnh. Trường hợp hồ sơ thủ tục hành chính do Sở Khoa học và Công nghệ chuyển đến không đảm bảo đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định, Văn phòng UBND tỉnh kịp thời chuyển trả cho Sở Khoa học và Công nghệ để bổ sung theo quy định.

c) Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính đến Sở Khoa học và Công nghệ theo đúng thời hạn quy định.

d) Thực hiện xin lỗi bằng văn bản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP) trong trường hợp Văn phòng UBND tỉnh trễ hạn trong việc phối hợp trình hồ sơ và chuyển kết quả giải quyết thủ tục hành chính dẫn đến UBND tỉnh ký quyết định, cho ý kiến về thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức bị trễ hạn.

đ) Phối hợp với cơ quan chủ trì trình giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có), đảm bảo hồ sơ được trả đúng hạn, không gây phiền hà, khó khăn cho cơ quan, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính.

## **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính**

Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

### **Điều 8. Khen thưởng, kỷ luật**

Kết quả thực hiện Quy chế này là một trong những tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao có liên quan đến công tác cải cách hành chính của các cơ quan.

#### **Điều 9. Điều khoản thi hành**

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có văn bản kiến nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN  
GIỮA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
VÀ VĂN PHÒNG UBND TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2303 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận (cấp tỉnh).	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	25 ngày	6 ngày	19 ngày	-	- Điều 17, 18, 18a, 18b, 18c, 18d, 18đ, 18e, 18g, 32 của NĐ số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 NĐ số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Điều 4 NĐ số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.
2	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định.	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	25 ngày	6 ngày	19 ngày	-	Điều 17, 18, 18a, 18b, 18c, 18d, 18đ, 18e, 18g, 32 của NĐ số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 NĐ số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Điều 4 NĐ



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
							số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.
3	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh).	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	5 ngày	1.5 ngày	3.5 ngày	-	Điều 17, 18, 18a, 18b, 18c, 18d, 18đ, 18e, 18g, 32 của NĐ số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7, Khoản 8 Điều 1 NĐ số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Điều 4 NĐ số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018.
4	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Hoạt động khoa học và công nghệ	25 ngày	10 ngày	15 ngày	-	Khoản 2, Điều 29 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ
5	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm	Hoạt động khoa học và công nghệ	<i>Trường hợp Sở KH&amp;CN không tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi tham mưu trình UBND tỉnh có văn bản trả lời</i>				Khoản 3 và Khoản 4, Điều 3 Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ
			10 ngày	03 ngày	07 ngày	-	

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
	tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ		<i>Trường hợp Sở KH&amp;CN tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi tham mưu trình UBND tỉnh có văn bản trả lời</i>				quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hoá sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp KH&CN, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư
6	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến (cấp tỉnh)	Hoạt động khoa học và công nghệ	25 ngày	07 ngày	18 ngày	-	Khoản 3, Điều 22 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ
7	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân	Hoạt động khoa học và công nghệ	07 ngày	06 ngày	- Thời gian xử lý Sở Khoa học và công nghệ: Không quy định.	-	- Khoản 5 Điều 35 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
	thực hiện giải mã công nghệ.				- Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 13 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</li> <li>- Điều 10 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015</li> <li>- Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07/ 5/ 2018</li> </ul>
8	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	07 ngày	06 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xử lý Sở Khoa học và công nghệ: Không quy định.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 5 Điều 36 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Điều 14 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
							của Luật Chuyển giao công nghệ. - Điều 10 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015 - Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07/ 5/ 2018
9	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	07 ngày	06 ngày	- Thời gian xử lý Sở Khoa học và công nghệ: Không quy định. - Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày	-	- Khoản 1 Điều 35 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Điều 8, Điều 9 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
							<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 10 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015</li> <li>- Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07/ 5/ 2018</li> </ul>
10	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.	Hoạt động khoa học và công nghệ	07 ngày	06 ngày	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian xử lý Sở Khoa học và công nghệ: Không quy định.</li> <li>- Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày</li> </ul>	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 43 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</li> <li>- Điều 30 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</li> <li>- Điều 10 Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
							- Khoản 4, Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 07/ 5/ 2018
11	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	Hoạt động khoa học và công nghệ	25 ngày	05 ngày	- Thời gian xử lý Sở Khoa học và công nghệ: 19 ngày. - Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày	-	- Khoản 4, Điều 36 Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017 - Điều 19; Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ. - Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015
12	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học	Hoạt động khoa học	25 ngày	05 ngày	- Thời gian xử lý Sở Khoa học và	-	- Khoản 4, Điều 36 Luật Chuyển giao công nghệ số



STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Thời gian giải quyết tại Văn phòng UBND tỉnh	Thời gian giải quyết tại Sở Khoa học và Công nghệ (kể cả thời gian tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Thời gian giải quyết tại các cơ quan, đơn vị có liên quan	Căn cứ pháp lý
	và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu.	và công nghệ			<p>công nghệ: 19 ngày.</p> <p>- Thời gian giải quyết tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công: 01 ngày</p>		<p>07/2017/QH14 ngày 19/6/2017.</p> <p>- Điều 18; Khoản 6 Điều 20 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.</p> <p>- Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 21/ 9/ 2015</p>